



Dễ sử dụng, đem lại ánh sáng lung linh hoàn mỹ

MASTERColour CDM-Rm Elite Mini

Đèn phóng điện halogen kim loại cỡ nhỏ kèm chóa hiệu suất cao, mang đến ánh sáng trắng lấp lánh sắc nét với độ hoàn màu cao

Lợi ích

- Chùm ánh sáng trắng cường độ cao lấp lánh sắc nét làm nổi bật nét hấp dẫn của vật phẩm được chiếu
- Dễ lắp đặt và thay thế, giảm chi phí lắp đặt và thay thế bóng đèn
- Phù hợp những bộ đèn tinh gọn lắp ẩn

Tính năng

- Ánh sáng lung linh sắc nét
- Khả năng hoàn màu xuất sắc, có thêm sắc đỏ
- Hiệu suất cao, vô địch về khả năng duy trì quang thông
- Thiết kế tinh gọn phù hợp với các bộ đèn lắp nổi & treo
- Chụp thủy tinh chắn tia UV

Ứng dụng

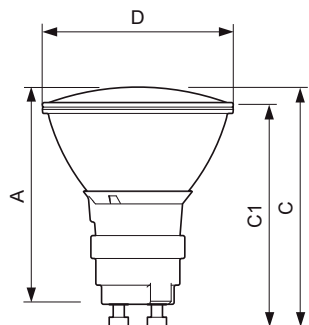
- Chiếu sáng tạo điểm nhấn và trưng bày hàng hóa trong cửa hàng bán lẻ
- Chiếu sáng chung và chiếu sáng trang trí trong nhà

Cảnh báo và An toàn

- Chỉ sử dụng với bộ điều khiển điện tử
- Bộ điều khiển phải có tính năng bảo vệ giai đoạn cuối của thời hạn sử dụng đèn (IEC61167, IEC 62035).
- Khả năng bóng đèn vỡ gây ảnh hưởng đến sức khỏe người dùng là gần như không thể. Nếu bóng đèn bị vỡ, hãy thông gió cho phòng trong 30 phút và tháo các bộ phận ra, tốt hơn là nên đeo găng tay. Đặt các bộ phận vào một túi nhựa kín và mang đến các cơ sở xử lý chất thải địa phương để tái chế. Không sử dụng máy hút bụi.

MASTERColour CDM-Rm Elite Mini

Bản vẽ kích thước



Product	D (max)	D	C (max)	C	C1 (max)	A (max)
MASTERColour CDM-Rm	51 mm	50	65,4	62,75	60,9	59 mm
Elite Mini 35W/930 GX10		mm	mm	mm	mm	
MR16 10D						
MASTERColour CDM-Rm	51 mm	50	65,4	62,75	60,9	59 mm
Elite Mini 35W/930 GX10		mm	mm	mm	mm	
MR16 25D						
MASTERColour CDM-Rm	51 mm	50	65,4	62,75	60,9	59 mm
Elite Mini 35W/930 GX10		mm	mm	mm	mm	
MR16 40D						

MASTERColour CDM-Rm Elite Mini

Phê duyệt và Ứng dụng	
Tiêu thụ năng lượng kWh/1000 h	40 kWh
Hàm lượng Thủy ngân (Hg) (Tối đa)	4,7 mg
Hàm lượng Thủy ngân (Hg) (Danh định)	4,7 mg
Điều khiển và thay đổi độ sáng	
Tính năng làm mờ	Không
Thông số vận hành và điện	
Điện áp (Tối đa)	95 V
Điện áp (Tối thiểu)	79 V
Điện áp (Danh định)	87 V
Công suất (Danh định)	39,1 W
Thời gian kích sáng lại (Tối thiểu) (Tối đa)	15 min
Thời gian làm nóng đến độ sáng 60% (Danh định)	120 s
Thông tin chung	
Đầu đèn-Đế đèn	GX10
Thời hạn sử dụng đến 10% công năng (Danh định)	10000 h
Thời hạn sử dụng đến 20% công năng (Danh định)	12000 h
Thời hạn sử dụng đến 50% công năng (Danh định)	15000 h
Thời hạn sử dụng đến 5% công năng (Danh định)	9000 h
Vị trí hoạt động	UNIVERSAL
Chu kỳ bật tắt	1350X
Thông số kĩ thuật ánh sáng	
Mô tả chùm sáng	-
Tọa độ màu X (Danh định)	0,434
Tọa độ màu Y (Danh định)	0,398
Mã màu	930
Nhiệt độ màu tương quan (Danh định)	3000 K
Chỉ số Hoàn Màu (Tối thiểu)	88
Chỉ số Hoàn Màu (Danh định)	90
Quang thông tại cuối thời hạn sử dụng danh định (Danh định)	80 %
Hệ số duy trì quang thông 12000 giờ (Danh định)	85 %
Hệ số duy trì quang thông 2000 giờ (Danh định)	95 %
Hệ số duy trì quang thông 4000 giờ (Danh định)	93 %
Cơ khí và bộ vỏ	
Hình dạng bóng đèn	MR16

Thông số kĩ thuật ánh sáng (1/2)

Order Code	Full Product Name	Góc chùm sáng (Danh định)	Quang hiệu (định mức) (Danh định)	Quang thông (Danh định)	Quang thông (Định mức) (Tối thiểu)
		định)	(Danh định)	định)	(Tối thiểu)
928194605330	MASTERColour CDM-Rm Elite Mini 35W/930 GX10 MR16 10D	10 °	60 lm/W	2100 lm	-
928194705330	MASTERColour CDM-Rm Elite Mini 35W/930 GX10 MR16 25D	25 °	60 lm/W	2150 lm	2180 lm
928194805330	MASTERColour CDM-Rm Elite Mini 35W/930 GX10 MR16 40D	40 °	61 lm/W	2150 lm	-

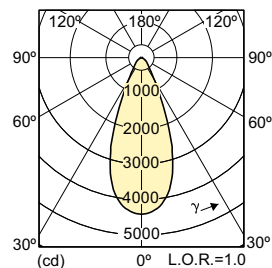
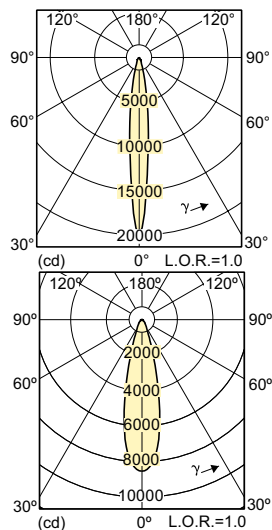
Thông số kĩ thuật ánh sáng (2/2)

MASTERColour CDM-Rm Elite Mini

Order Code	Full Product Name	Quang		
		thông (Định mức) (Danh định)	Cường độ sáng (Tối thiểu)	Cường độ sáng (Danh định)
928194605330	MASTERColour CDM-Rm Elite Mini 35W/930 GX10 MR16 10D	2350 lm	14500 cd	17500 cd
928194705330	MASTERColour CDM-Rm Elite Mini 35W/930 GX10 MR16 25D	2340 lm	5700 cd	7600 cd

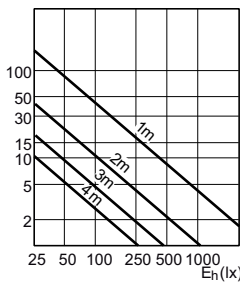
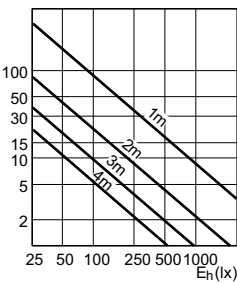
Order Code	Full Product Name	Quang		
		thông (Định mức) (Danh định)	Cường độ sáng (Tối thiểu)	Cường độ sáng (Danh định)
928194805330	MASTERColour CDM-Rm Elite Mini 35W/930 GX10 MR16 40D	2420 lm	3000 cd	3600 cd

Sơ đồ hoàn màu



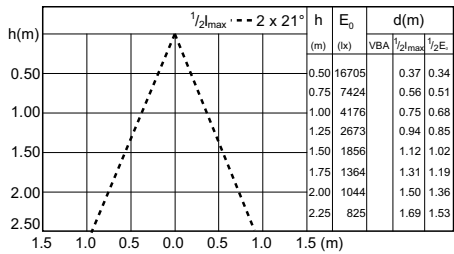
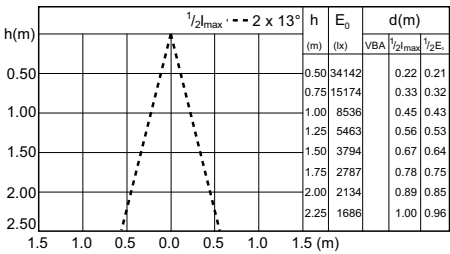
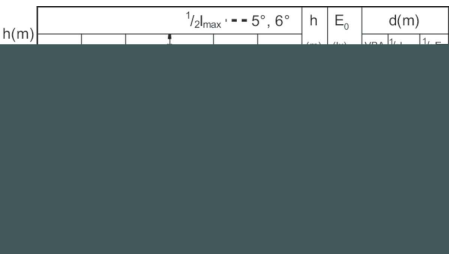
MASTERColour CDM-Rm Elite Mini

Sơ đồ chiếu sáng tạo điểm nhấn



LDAC_CDM-Rm_35W_930_40D-Accent diagram

Sơ đồ chùm tia



LDBE_CDM-Rm_35W_930_10D-Beam diagram

LDBE_CDM-Rm_35W_930_25D-Beam diagram

LDBE_CDM-Rm_35W_930_40D-Beam diagram

